|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ QUẢNG AN**Số: 334/KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng An, ngày 23 tháng 9 năm 2019* |

KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019**

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; UBND xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019(sử dụng năm 2020) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020, gồm nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã nhằm xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trong năm 2020.

**2. Yêu cầu**

Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã phải thực hiện đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH và theo đúng nội dung kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng. Kết quả rà soát phải phản ảnh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

**II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO**

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

**1. Các tiêu chí tiếp cận đo lường nghèo đa chiều**

a) Tiêu chí về thu nhập:

- Chuẩn nghèo: 700.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn

- Chuẩn cận nghèo: 1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số) bao gồm: tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

**2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo**

a) Hộ nghèo:

*- L*à hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Hộ cận nghèo:

*- L*à hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

**III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP**

**1. Đối tượng rà soát**

- Là toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, do UBND xã đang quản lý.

- Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc các thôn chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**2. Phạm vi rà soát:** Thực hiện tại 7 thôn trên địa bàn xã.

**3. Phương pháp rà soát:** Rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin, đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình tại Mục IV của Kế hoạch này.

**IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT VÀ BIỂU MẪU TỔNG HỢP**

1. Thực hiện theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

2. Công chức phụ trách LĐTBXH xã tham mưu Ban chỉ đạo điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cung cấp bộ Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 (bao gồm hướng dẫn sử dụng các phiếu điều tra, gồm Phiếu A, Phiếu B, Phiếu C, các biểu mẫu, phụ lục rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả…) để các điều tra viên căn cứ thực hiện.

**V. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Từ ngày 23/9/2019 đến ngày 10/12/2019:

|  **STT** | **Thời gian** | **Nội dung hoạt động** |
| --- | --- | --- |
| **1** | Từ ngày 23/9/2019 dến ngày 10/12/2019 | **\* UBND xã:** Ban hành Kế hoạch chi tiết về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; Kiện toàn Ban chỉ đạo của xã tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định hướng dẫn về phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát- Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện trước ngày **20/10/2019**.- Tổng hợp kết quả rà soát chính thức và báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện trước ngày **10/11/2019**.- Sau khi có kết quả rà soát chính thức, Cán bộ LĐTBXH xã thu thập thông tin về đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu C) và cập nhật vào phần mềm quản lý hoàn thành trước ngày 10/12/2019, theo Thông tư số 11/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/7/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội và giảm nghèo. |
| **2** | Từ ngày 23/9/2019 đến ngày 10/11/2019 | **\* Mặt trận và các đoàn thể**- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 về thôn,;.  |
| **3** | Từ ngày 10/11/2019 đến ngày 20/11/2019 | **\* BCĐ xã:** Thẩm định kết quả rà soát do các thôn gửi lên;. |

**VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện. Việc xem xét, bổ sung, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.1 Ban Lao động - Thương binh và Xã hội**

Tham mưu UBND xã các nội dung chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

a) Xây dựng và trình Chủ tịch UBND xã Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn; phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo tổ chức hướng dẫn các thôn triển khai Kế hoạch rà soát; thống nhất biểu mẫu rà soát trên địa bàn.

 b) Hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các điều tra viên trên địa bàn xã..

c) Báo cáo sơ bộ số liệu hộ nghèo, cận nghèo năm 2019;

d) Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào các file dữ liệu hoặc phần mềm quản lý, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

e) Lưu trữ toàn bộ hồ sơ rà soát và các mẫu, biểu tổng hợp để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và các vấn đề liên quan khác

**1.2. Các thành viên Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ ngheo, hộ cận nghèo huyện năm 2019**

Trực tiếp tham gia vào cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.

- Sau khi có kết quả rà soát, phải tổ chức họp để lấy ý kiến tham gia của người dân trên địa bàn và niêm yết công khai cho nhân dân biết; Ban chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn. Khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh... trên địa bàn; đồng thời ký Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (có giá trị từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020) và cấp phát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2020.

**1.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cấp xã**

Tuyên truyền và triển khai thực hiện các hoạt động giám sát Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019

**1.4 Đài truyền thanh**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

*Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo,hộ cận nghèo năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Quảng An, yêu cầu các ban ngành, đoàn thể nghiêm túc thực hiện../.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Phòng LĐ – TB và XH; - Thường trực Đảng ủy;- Thường trực HĐND xã;- CT, các PCT UBND xã;- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp xã;- Các thành viên BCĐ ;- Lưu VT.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** **Lê Công Bính** |